

Na Rì, ngày 13 tháng 6 năm 2025

Số: 124/KH-HĐXTH

KẾ HOẠCH

**Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II,
từ hạng IV và tương đương lên hạng III và tương đương
huyện Na Rì năm 2025**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Na Rì; Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc bổ sung vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực của vị trí việc làm; điều chỉnh cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Na Rì; Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Na Rì;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Công văn số 1119/SNV-CCVC ngày 11/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 của UBND huyện Na Rì;

Căn cứ Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 11/6/2025 của UBND huyện Na Rì về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp từ hạng III lên hạng II, từ hạng IV và tương đương lên hạng III và tương đương huyện Na Rì năm 2025;

Hội đồng xét thăng hạng CDNN viên chức từ hạng III lên hạng II, từ hạng IV và tương đương lên hạng III và tương đương huyện Na Rì năm 2025, như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG

1. Mục đích

- Lựa chọn được những viên chức đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp theo quy định, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức của huyện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

- Đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách cho viên chức; khắc phục những bất hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý viên chức.

- Động viên, khuyến khích viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Yêu cầu

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải đúng đối tượng; đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị.

- Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được tổ chức đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc xét thăng hạng

- Việc xét thăng hạng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

III. CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG

Chỉ tiêu thăng hạng CDNN viên chức được Sở Nội vụ thống nhất cho ý kiến tại Công văn số 1119/SNV-CCVC ngày 11/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 của UBND huyện Na Rì là 308 chỉ tiêu viên chức. Cụ thể:

1. Xét thăng hạng từ CDNN viên chức hạng III lên hạng II

1.1. Đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 66 chỉ tiêu

- Đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý 66 chỉ tiêu, trong đó:

+ Vị trí giáo viên Mầm non hạng II: 36 (13 Hiệu trưởng, 23 Phó Hiệu trưởng).
+ Vị trí giáo viên Tiểu học hạng II: 16 chỉ tiêu (02 Hiệu trưởng, 14 Phó Hiệu trưởng).

+ Vị trí giáo viên THCS hạng II: 11 chỉ tiêu (07 Hiệu trưởng, 04 Phó Hiệu trưởng).

+ Vị trí giáo viên THPT hạng II: 02 chỉ tiêu (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc).

+ Vị trí Huấn luyện viên chính (hạng II): 01 chỉ tiêu (01 Phó Giám đốc).

1.2. Đối với vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 211 chỉ tiêu, trong đó:

+ Vị trí giáo viên Mầm non hạng II: 71 chỉ tiêu.

+ Vị trí giáo viên Tiểu học hạng II: 54 chỉ tiêu.

+ Vị trí giáo viên THCS hạng II: 84 chỉ tiêu.

+ Vị trí giáo viên THPT hạng II: 02 chỉ tiêu.

2. Xét thăng hạng CDNN viên chức từ hạng IV và tương đương lên hạng III và tương đương

2.1. Đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 0 chỉ tiêu.

2.2. Đối với vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 31 chỉ tiêu.

- Vị trí Tuyên truyền viên văn hóa: 02 chỉ tiêu.

- Vị trí Thư viện hạng III: 12 chỉ tiêu.

- Vị trí Kế toán viên (hạng III): 16 chỉ tiêu.

- Vị trí chuyên viên: 01 chỉ tiêu.

(Chi tiết tại Phụ lục 1)

IV. SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ XÉT THĂNG HẠNG CDNN

1. Số lượng viên chức đề nghị xét thăng hạng CDNN từ hạng III lên hạng II (277 viên chức)

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 66 viên chức, trong đó: Bạc Mầm non 36 (13 Hiệu trưởng, 23 Phó Hiệu trưởng); bạc Tiểu học 16 (02 Hiệu trưởng, 14

Phó Hiệu trưởng); bậc THCS 11 (07 *Hiệu trưởng*, 04 *Phó Hiệu trưởng*); bậc THPT 02 (01 *Giám đốc*, 01 *Phó Giám đốc*), *Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông*: 01 *Giám đốc*).

- Vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 211 viên chức, trong đó: 71 giáo viên mầm non, 54 giáo viên tiểu học, 84 giáo viên THCS, 02 giáo viên THPT.

(Chi tiết lại phụ lục 2)

2. Số lượng viên chức đề nghị xét thăng hạng từ hạng IV và tương đương lên hạng III và tương đương (31 viên chức)

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 0

- Vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 31 viên chức (02 *tuyên truyền viên văn hóa*, 16 *Kế toán viên*, 12 *Thư viện viên*, 01 *chuyên viên*).

(Chi tiết tại phụ lục 3)

V. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN

1. Đối tượng

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV và tương đương có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III và tương đương liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN viên chức

Viên chức có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn chung và điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể quy định tại Mục III phần III Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 11/6/2025 của UBND huyện Na Rì được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN viên chức theo quy định.

VI. HÌNH THỨC, NỘI DUNG

1. Hình thức: Xét thẩm định hồ sơ.

2. Nội dung: đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 và quy định của Bộ, ngành trung ương đối với viên chức dự xét thăng hạng theo từng chỉ tiêu cụ thể.

VII. THÀNH PHẦN HỒ SƠ, THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM XÉT THĂNG HẠNG

1. Thành phần hồ sơ:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức (theo mẫu số HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT- BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội) theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức *(Có mẫu kèm theo)*.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn

vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng CDNN của viên chức theo quy định.

c) Bản sao các văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng CDNN xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng CDNN đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bản, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 này thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

d) Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

đ) Bản sao chứng thực các Quyết định: Tuyển dụng, tiếp nhận; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; quyết định bổ nhiệm, chuyển chức danh nghề nghiệp; quyết định nâng bậc lương gần nhất.

e) Bản sao chứng thực văn bản chứng minh thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có).

2. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Viên chức chuẩn bị 01 bộ hồ sơ đăng ký dự xét, được sắp xếp theo trình tự và đánh số thứ tự tài liệu có trong hồ sơ theo thứ tự a, b, c,... Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức.

Viên chức chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, tính trung thực của hồ sơ.

3. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng CDNN viên chức:

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng CDNN viên chức: **05 ngày, kể từ ngày 14/6/2025 đến 16h30' ngày 18/6/2025.**

4. Thời gian, địa điểm xét thăng hạng CDNN viên chức:

- Thời gian thẩm định hồ sơ: Từ ngày **18 - 21/6/2025.**

- Thời gian họp Hội đồng xét thăng hạng lần 2 để xem xét kết quả xét thăng hạng của các ứng viên (sau khi Ban thẩm định hồ sơ thực hiện xong nhiệm vụ): Trước ngày **25/6/2025.**

- Địa điểm: Phòng họp số 2 trụ sở HĐND-UBND huyện.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét thăng hạng CDNN viên chức

Thành viên Hội đồng, các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng theo nhiệm vụ được phân công chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức theo quy định.

2. Phòng Nội vụ

Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét thăng hạng CDNN viên chức huyện Na Rì năm 2025, có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Hội đồng xét thăng hạng CDNN thực hiện quy trình tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Thực hiện đăng tải kế hoạch xét thăng hạng CDNN viên chức trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan

- Thông báo công khai, niêm yết Kế hoạch này tại trụ sở làm việc;
- Phối hợp với phòng Nội vụ thực hiện các nội dung liên quan đến kỳ xét thăng hạng CDNN viên chức;
- Có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia các ban giúp việc của Hội đồng theo đề nghị của Hội đồng xét thăng hạng;

Trên đây là Kế hoạch xét thăng hạng CDNN viên chức huyện Na Rì năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Nội vụ huyện (*qua phòng Nội vụ, bà La Thị Hà Lan - số điện thoại 0914.889.809*) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét./.

Nơi nhận:

* *Gửi bản điện tử:*

- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Các ĐVSNCCL thuộc huyện;
- Các Trường học trực thuộc UBND huyện;
- Công TTĐT huyện (đăng tải);
- Thành viên Hội đồng xét thăng hạng;
- Ban Giám sát;

* *Gửi bản giấy:*

- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Ngọc Cương**

